TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **27**/2020/QĐST- DSTC	*Hà Giang, ngày 22 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTV-QH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành được lập ngày 14 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 84/2020/TLST- DSTC ngày 16 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Kiều Xuân Đ; sinh năm: 1943; địa chỉ: Tổ 06, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Hà Quang T; địa chỉ: Thôn tháng 10, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang

- Bị đơn: Bà Trần Thị H; sinh năm: 1959; địa chỉ: SN 73B, đường 19/5, tổ 01, phường N, TP. H, tỉnh Hà Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Vũ Thị N; địa chỉ: Tổ 06, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang (Bà N ủy quyền cho ông Hà Quang Tr tham gia tố tụng).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Hà Quang Tr và bà Trần Thị H cùng thống nhất thỏa thuận xác nhận việc bà Trần Thị H nợ của ông Kiều Xuân Đ số tiền nợ gốc là 108.000.000,đ và

24.402.000,đ tiền lãi. Tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 01/11/2020 là 132.402.000,đ *(Một trăm ba mươi hai triệu bốn trăm linh hai nghìn đồng).*

- Bà Trần Thị Hcó trách nhiệm trả cho ông Kiều Xuân Đ tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 01/11/2020 là 132.402.000,đ *(Một trăm ba mươi hai triệu bốn trăm linh hai nghìn đồng).* Thời hạn thanh toán tiền cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 30/12/2020 trả 50.000.000,đ (Năm mươi triệu đồng)
- Lần 2: Ngày 30/3/2021 trả 82.402.000,đ (Tám mươi hai triệu bốn trăm linh hai nghìn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Đình chỉ việc giải quyết phần yêu cầu khởi kiện bổ sung theo đơn khởi kiện bổ sung ngày 20/10/2020 về việc tranh chấp 30.000.000,đ (cổ phần của công ty P); và các khoản tiền bà H đã nhận sau: Số tiền 40.000.000,đ bà H nhận ngày 10/10/2017; số tiền 24.000.000,đ bà H nhận ngày 02/11/2017 và số tiền 10.000.000,đ bà H nhận ngày 31/11 (không có năm) do nguyên đơn rút yêu cầu.

3. Án phí: Bà H được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh Bình